

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số /2026/HĐ/ĐLDKHT

Về việc Gia công, mua sắm vật tư đảm bảo khả dụng hệ thống Nhiên liệu than năm 2026

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Bộ luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐLDKHT-KHVT ngày / /2026 của Giám đốc Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Gia công, mua sắm vật tư đảm bảo khả dụng hệ thống Nhiên liệu than năm 2026”;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai Bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2026, tại Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Chúng tôi, đại diện cho các Bên ký hợp đồng, gồm có:

I. BÊN A - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP - CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ HÀ TĨNH

- Địa chỉ : Xóm Hải Phong, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
- Điện thoại : 02393.716789 Fax: 02393.716699
- Số tài khoản : 0201.000.668.669
- Tại : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) - Chi nhánh Hà Tĩnh.
- Mã số thuế : 0102276173-007
- Người đại diện : Ông Trịnh Bảo Ngọc
- Chức vụ : Giám đốc.

BÊN B –

Địa chỉ :

- Điện thoại :
- Tài khoản :
- Mở tại :
- Mã số thuế :
- Đại diện :
- Chức vụ :

Hai Bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các điều khoản như sau:

Điều 1. Giải thích từ ngữ, thuật ngữ và từ viết tắt:

Trong Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây sẽ được diễn giải như sau:

- (a) “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Bên A và Bên B, thể hiện bằng văn bản này, được hai Bên ký kết, bao gồm cả các Phụ lục và tài liệu kèm theo.
- (b) “Giá Hợp đồng” là giá phải trả cho Bên B theo Hợp đồng khi Bên B thực hiện đầy đủ và trọn vẹn nghĩa vụ Hợp đồng của mình.
- (c) “Bên A” là Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh.
- (d) “Bên B” là
- (e) “Địa điểm bàn giao Hàng hoá” là kho của Bên A tại xóm Hải Phong, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.
- (f) “Ngày” là ngày dương lịch, liên tục và ngày nghỉ cuối tuần (không bao gồm các ngày lễ tết) (tuần là 07 ngày).

Điều 2. Thành phần Hợp đồng:

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau và là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng:

- a) Các điều khoản và phụ lục của hợp đồng.
- b) Biên bản hoàn thiện hợp đồng.
- c) E-Hồ sơ dự thầu.
- d) E-Hồ sơ mời thầu.
- e) Các tài liệu khác kèm theo (nếu có).

Điều 3. Đối tượng Hợp đồng và đặc điểm Hàng hóa:

- Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý gia công, cung cấp vật tư đảm bảo khả dụng hệ thống Nhiên liệu than năm 2026 với nội dung chi tiết tại Phụ lục 01 – Bảng tổng hợp giá hợp đồng đính kèm.
- Vật tư Bên B cung cấp cho Bên A là mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc rõ ràng và hợp pháp (sau đây gọi là “Hàng hóa”) với tên gọi,

chủng loại, số lượng, đặc tính kỹ thuật, mã hiệu, xuất xứ cụ thể nêu tại Phụ lục 1 – Bảng tổng hợp giá hợp đồng đính kèm.

- Tất cả Hàng hoá được cung cấp theo hợp đồng phải có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp.

Điều 4. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng và địa điểm giao hàng:

- Thời gian thực hiện Hợp đồng là 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Địa điểm giao hàng: Tại Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1, xóm Hải Phong, phường Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 5. Tiêu chuẩn Hàng hóa:

- Hàng hoá cung cấp theo Hợp đồng này phải phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật được quy định như Điều 3. Khi Hợp đồng không nêu rõ các tiêu chuẩn áp dụng thì được hiểu là Hàng hoá phải phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành tại Nước xuất xứ của Hàng hoá.

Điều 6. Đóng gói Hàng hóa:

- Bên B sẽ thực hiện đóng gói Hàng hóa phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển Hàng hóa đến địa điểm giao hàng quy định.

Điều 7. Loại Hợp đồng:

- Loại Hợp đồng: Trọn gói.

Điều 8. Giá Hợp đồng, phương thức và hình thức thanh toán:

8.1 Giá Hợp đồng:

- Tổng giá hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT là đồng, (Bằng chữ:).

(Chi tiết tại Phụ lục 01 – Bảng tổng hợp giá trị Hợp đồng đính kèm).

Giá nêu trên đã bao gồm tiền Hàng hóa, các loại thuế, phí, chi phí vận chuyển và bất kỳ chi phí khác để Bên B thực hiện các nghĩa vụ theo quy định trong Hợp đồng kể cả việc thay thế Hàng hóa trong giai đoạn bảo hành (Bao gồm cả phí chuyển tiền).

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, trường hợp tại thời điểm Bên B xuất Hóa đơn GTGT mà Nhà nước có sự thay đổi về thuế suất thuế GTGT của hàng hóa/dịch vụ thì Hóa đơn GTGT phát hành có thuế suất thuế GTGT điều chỉnh theo quy định hiện hành, đồng thời giá trị hàng hóa/dịch vụ được xác định cụ thể như sau:

+ Đối với từng loại Hàng hóa/dịch vụ khi Nhà nước quy định tăng thuế suất thuế GTGT thì tổng đơn giá (đã bao gồm thuế GTGT) của loại hàng hóa/dịch vụ đó không đổi như hợp đồng đã ký, giá trị trước thuế GTGT được xác định bằng tổng đơn giá chia (:) cho thuế suất thuế GTGT điều chỉnh tăng theo quy định.

+ Đối với từng loại Hàng hóa/Dịch vụ khi Nhà nước quy định giảm thuế suất thuế GTGT thì tổng đơn giá bao gồm cả thuế GTGT được xác định bằng

giá trị trước thuế GTGT theo Hợp đồng đã ký nhân (x) với thuế suất thuế GTGT điều chỉnh giảm theo quy định.

8.2 Phương thức thanh toán:

8.2.1 Tạm ứng

Tạm ứng Hợp đồng: Sau khi Hợp đồng có hiệu lực, Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B 30% (ba mươi phần trăm) giá trị Hợp đồng trong vòng 15 ngày kể từ khi Bên A nhận được Hồ sơ đề nghị tạm ứng của Bên B bao gồm:

- + Công văn đề nghị tạm ứng (Bản gốc).
- + Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng (bản gốc)
- + Thư bảo lãnh tạm ứng cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang (bản gốc) với giá trị bằng 100% (một trăm phần trăm) giá trị tạm ứng và có hiệu lực 180 ngày (bao gồm các ngày lễ, Tết) kể từ ngày phát hành thư bảo lãnh tạm ứng. Trước 10 ngày bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết giá trị tạm ứng thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh tạm ứng theo yêu cầu của Bên A.

8.2.2 Thanh toán:

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% (một trăm phần trăm) giá trị Hợp đồng (trong trường hợp Bên B có thư bảo lãnh bảo hành) hoặc 95% (chín mươi lăm phần trăm) giá trị Hợp đồng (trong trường hợp Bên B không có thư bảo lãnh bảo hành) và khấu trừ 100% (một trăm phần trăm) giá trị tạm ứng trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ Hồ sơ thanh toán hợp lệ sau:

- + Công văn đề nghị thanh toán;
- + Hoá đơn giá trị gia tăng hợp pháp, hợp lệ được ký tên đóng dấu của Bên B có giá trị bằng 100% giá trị Hàng hóa được nghiệm thu. Hóa đơn GTGT được xuất theo tên, địa chỉ và mã số thuế như sau:
 - Tên đơn vị: Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh.
 - Địa chỉ: Xóm Hải Phong, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.
 - Mã số thuế: 0102276173-007;
- + Biên bản bàn giao và nghiệm thu hàng hóa;
- + Báo cáo quá trình phục hồi;
- + Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc.
- + Bản gốc hoặc bản sao công chứng/chứng thực: Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) của Nhà sản xuất hoặc Cơ quan có thẩm quyền của nước Sản xuất/Xuất khẩu cấp; Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) của Nhà sản xuất (đối với vật liệu) theo quy định tại Phụ lục 01 đính kèm.
- + Giấy cam kết bảo hành được phát hành bởi Nhà sản xuất hoặc Bên B với thời gian bảo hành nêu tại Phụ lục 01 đính kèm;

- + Bản gốc Cam kết chất lượng hàng hóa của Nhà sản xuất theo quy định tại Phụ lục 01 đính kèm.
- + Bản gốc Giấy chứng nhận chất lượng/ chứng nhận xuất xưởng của Nhà sản xuất theo quy định tại Phụ lục 01 đính kèm.
- + Thư bảo lãnh bảo hành (bản gốc) với giá trị 5% (năm phần trăm) giá hợp đồng (trong trường hợp có thư bảo lãnh bảo hành).
- + Biên bản thanh lý hợp đồng.
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

Điều 9. Bảo hành:

- Bên B có nghĩa vụ bảo hành Hàng hóa nêu tại Phụ lục 01 - Bảng tổng hợp giá hợp đồng đính kèm. Thời gian bảo hành Hàng hóa 12 tháng tính từ ngày ký Biên bản bàn giao và nghiệm thu Hàng hóa và bảo hành thiết bị phục hồi 12 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc.
- Điều kiện bảo hành: Bên B có trách nhiệm bảo hành Hàng hóa trong các trường hợp sau:
 - + Bên B có trách nhiệm bảo hành Hàng hóa mới khi Hàng hóa cung cấp có sai sót, hỏng do lỗi kỹ thuật của Nhà sản xuất (hàng trong thời hạn sử dụng/bảo hành) hoặc lỗi do quá trình Bên B vận chuyển đến kho Bên A.
 - + Bên B không bảo hành Hàng hóa do lỗi của Bên A trong quá trình sử dụng.
- Bên B bảo đảm rằng Hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới chưa qua sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo. Ngoài ra, Bên B cũng phải bảo đảm rằng Hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng sẽ không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của Hàng hóa.
- Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày phát hành.
- Hình thức bảo lãnh bảo hành bằng một trong hai hình thức sau:
 - + Bằng Thư bảo lãnh cam kết thanh toán vô điều kiện, không huỷ ngang của Ngân hàng Thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam với giá trị bằng 5% (năm phần trăm) giá hợp đồng;
 - + Bên A sẽ giữ 5% (năm phần trăm) giá hợp đồng để thực hiện bảo lãnh bảo hành, Thời hạn hoàn trả tiền giữ lại để bảo hành sau 15 ngày kể từ ngày hết trách nhiệm bảo hành (đối với hình thức Bên A giữ lại 5% (năm phần trăm) giá hợp đồng để thực hiện trách nhiệm bảo hành).

Điều 10. Bản quyền:

- Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi có khiếu kiện về bản quyền sở hữu trí tuệ và quyền sở hữu tài sản và các quyền khác đối với Hàng hoá, cung cấp cho Bên A.

- Bên B sẽ bồi thường cho Bên A về mọi khiếu nại của Bên thứ ba đối với việc vi phạm bản quyền Hàng hoá, sở hữu trí tuệ, kiểu dáng công nghiệp và các vi phạm khác phát sinh từ việc sử dụng Hàng hóa.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Có quyền kiểm tra hàng hóa khi nghiệm thu để đảm bảo hàng hóa đó có phù hợp với các yêu cầu của hợp đồng và có quyền từ chối nhận hàng hoặc từ chối thanh toán nếu Bên B không thực hiện theo quy định của hợp đồng.
- Phối hợp, hỗ trợ Bên B trong quá trình sửa chữa, phục hồi và nghiệm thu theo đúng quy định của Hợp đồng.
- Thanh toán đầy đủ cho Bên B theo quy định tại Điều 8 của hợp đồng.
- Hỗ trợ Bên B trong quá trình nghiệm thu và bàn giao Hàng hoá.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Bằng chi phí của mình, Bên B chịu toàn bộ trách nhiệm về việc trả các khoản phí và lệ phí phát sinh trong quá trình vận chuyển, giao nhận và nghiệm thu Hàng hoá theo quy định.
- Bàn giao, nghiệm thu hàng hoá tại kho của Bên A, trong Nhà máy điện Vũng Áng 1, xóm Hải Phong, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.
- Cung cấp đầy đủ các chứng từ liên quan kèm theo cho Bên A trong quá trình nghiệm thu và bàn giao hàng hóa.
- Trường hợp Thiết bị do Bên B cung cấp không lắp đặt được/ không tương thích với thiết bị Nhà máy thì bên B phải có trách nhiệm khắc phục hoặc cung cấp mới đảm bảo thiết bị được lắp đặt, vận hành an toàn.
- Thiết bị sau phục hồi, lắp đặt đảm bảo tương thích với hệ thống vận hành nhà máy, đáp ứng đúng thời gian quy định của Hợp đồng và cung cấp tài liệu của vật tư đầu vào theo quy định của Hợp đồng.
- Cử cán bộ cùng Bên A giám sát việc lắp đặt thiết bị mà Bên B cung cấp.
- Chịu trách nhiệm bồi hoàn tất cả những tổn thất, thiệt hại về tài sản của Bên A hoặc của Bên thứ ba do sự bất cẩn hoặc lỗi của Bên B xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Gia công chế tạo Hàng hóa, hoàn thiện theo đúng yêu cầu của hợp đồng.
- Cung cấp cho Bên A, tài liệu hướng dẫn sử dụng và các tài liệu khác kèm theo Hàng hoá của Nhà sản xuất (nếu có).
- Tuân thủ đầy đủ nội dung “Quy định kiểm tra giám sát an toàn và xử lý các hành vi vi phạm nội quy, quy định ATSKMT tại NMNĐ Vũng Áng 1” ban hành theo Quyết định số 338/QĐ-ĐLDKHT ngày 01/4/2025.

Điều 13. Giao nhận và nghiệm thu Hàng hóa và dịch vụ:

13.1 Giao nhận Hàng hóa:

- Hàng hóa sẽ được giao cho Bên A tại địa điểm giao nhận hàng theo đúng các quy định trong hợp đồng này trước sự chứng kiến của đại diện của Bên A và Bên B. Ngay sau khi việc giao nhận hàng kết thúc, đại diện của Bên A và Bên B cùng ký xác nhận vào Biên bản bàn giao Hàng hóa. Mọi vấn đề phát sinh có liên quan tới chất lượng và số lượng Hàng hóa trong quá trình giao nhận hàng tại địa điểm giao nhận hàng sẽ được ghi vào Biên bản giao nhận và sẽ được các Bên có liên quan cùng ký xác nhận để làm bằng chứng pháp lý giải quyết các tranh chấp sau này (nếu có).

13.2 Nghiệm thu Hàng hóa:

- Hàng hóa chỉ được nghiệm thu khi đáp ứng đầy đủ đặc tính kỹ thuật, mã hiệu, xuất xứ và có đầy đủ giấy tờ theo quy định trong Phụ lục 01- Bảng tổng hợp giá hợp đồng đính kèm.
- Bên A có quyền từ chối không nhận Hàng hóa (một phần hay toàn bộ) nếu Hàng hóa được giao nhận có sự sai khác so với mô tả trong Phụ lục 01- Bảng tổng hợp giá hợp đồng đính kèm.
- Bên A có quyền từ chối nghiệm thu và thanh toán nếu Bên B thực hiện dịch vụ không đạt theo yêu cầu hoặc thực hiện không đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng.

Điều 14. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng:

- Trước khi hợp đồng có hiệu lực, Bên B phải nộp cho Bên A bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc nộp tiền mặt hoặc chuyển vào tài khoản của Bên A (Số tài khoản: 0201.000.668.669, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh).
- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá trị Hợp đồng.
- Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực liên tục 180 ngày (bao gồm các ngày lễ, Tết) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Bên B khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng.
- Đối với trường hợp nộp tiền mặt/chuyển khoản: Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng tối đa 20 ngày kể từ ngày ký Biên bản thanh lý hợp đồng.

Điều 15. Kiểm tra và thử nghiệm Hàng hoá:

- Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp, nếu kết quả kiểm tra thử nghiệm không đạt thì Bên B phải đổi lại hàng hóa và chịu các chi phí liên quan.
- Bất kỳ hàng hoá nào qua kiểm tra và thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải

có trách nhiệm thay thế bằng hàng hoá khác đáp ứng đúng các yêu cầu đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền thay thế hàng hóa, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.

- Không một khoản nào trong Điều 15 này được phép miễn trừ trách nhiệm cho Bên B khỏi các cam kết bảo hành hay các cam kết khác theo hợp đồng.

Điều 16. Phạt vi phạm Hợp đồng:

- Thời điểm tính phạt chậm:
 - + Đối với hàng hóa: Kể từ ngày ký Biên bản bàn giao Hàng hóa.
 - + Đối với thiết bị phục hồi: Kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc.
- Trong trường hợp Bên B chậm tiến độ thực hiện hợp đồng, Bên A sẽ phạt Bên B một khoản tiền tương ứng với 01% (một phần trăm) giá trị hạng mục chậm tiến độ cho mỗi tuần (07 ngày/tuần) chậm, nhưng tổng số tiền phạt không quá 8% (tám phần trăm) giá trị hạng mục chậm. Khi giá trị phạt đạt đến mức phạt tối đa, Bên A có thể xem xét chấm dứt thực hiện hợp đồng, trong trường hợp Bên A chấm dứt thực hiện hợp đồng, Bên B phải chịu thêm các chi phí khác (nếu có).

Điều 17. Chấm dứt thực hiện Hợp đồng:

- Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng nếu Bên B có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:
 - a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn.
- Trong trường hợp Bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo Điểm a, Bên A có quyền ký hợp đồng với bên thứ ba để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí liên quan cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm phần hợp đồng do mình thực hiện.
- b) Bên B bị phá sản, giải thể:
 - Việc chấm dứt hợp đồng khi Bên B bị phá sản, giải thể không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 18. Trường hợp Bất khả kháng:

- Trường hợp bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hoả hoạn, chiến tranh và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự

ngăn cản của cơ quan có thẩm quyền làm cản trở việc thực hiện hợp đồng của một trong hai Bên.

- Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng, phải thông báo bằng văn bản cùng xác nhận của cơ quan thẩm quyền về sự kiện bất khả kháng xảy ra cho Bên kia trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện.

Điều 19. Giải quyết tranh chấp:

- Mọi bất đồng hay tranh chấp phát sinh giữa hai Bên liên quan đến hợp đồng sẽ được Bên A và Bên B giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải.
- Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng hoà giải trong vòng 15 ngày kể từ khi phát sinh tranh chấp, tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua Tòa án tỉnh Hà Tĩnh, phán quyết của Tòa án là cơ sở bắt buộc hai Bên thực hiện và toàn bộ án phí sẽ do Bên thua chịu trách nhiệm thanh toán.

Điều 20. Hiệu lực Hợp đồng:

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày / /2026 và kết thúc sau khi hai Bên đã thực hiện xong các nghĩa vụ và trách nhiệm được quy định trong hợp đồng.

Điều 21. Điều khoản chung:

- Hai Bên cam kết thực hiện đầy đủ các Điều khoản đã ghi trong hợp đồng; Bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào có liên quan tới hợp đồng đều phải được hai Bên thỏa thuận bằng văn bản.
- Hợp đồng và tất cả các thư từ, tài liệu giao dịch được viết bằng Tiếng Việt.
- Những vấn đề không được quy định trong hợp đồng này sẽ được tuân thủ các văn bản pháp luật hiện hành khác của Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Hợp đồng được lập thành 05 (năm) bộ gốc có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 (ba) bộ, Bên B giữ 02 (hai) bộ.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A